

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HS-ST

Ngày: 21/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Minh

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017, tại hội trường Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 6 năm 2017 đối với:

Bị cáo: LÊ DUY M, sinh năm: 1985 tại Ninh Thuận. NKT: Khu phố 4, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 07/10/2016, bị Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 1.500.000^d về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Ngày 31/10/2014, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 tháng 10 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” và trả tự do tại phiên tòa, (căn cứ theo mục 22, Danh mục một số quy định có lợi kèm công văn số 276/TANDTC ngày 13 tháng 9 năm 2016 của tòa án nhân dân Tối cao; khoản 3 điều 7, điểm b khoản 2 điều 70 Bộ luật Hình sự 2015 thì trường hợp trên đã đương nhiên xóa án tích); Con ông Lê Quang H, sinh năm 1962 và bà Đặng Thị H, sinh năm 1961; Có vợ bà Đặng Thị Mỹ Tr, sinh năm 1989, có 1 con gái 14 tháng tuổi; Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Bà Lê Thị A, sinh năm: 1963. Trú tại: Khu phố 2, phường P, Thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (có đơn xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm: 1983. Trú tại: Khu phố 3, phường K, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/02/2017, Lê Duy M điều khiển xe mô tô, đăng Dream, BKS: 85B1- 486.01 đến quán cà phê số 101, chung cư C4 thuộc khu phố 8, phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, M dừng xe ở lề đường rồi đi vào bên trong quán gặp bà Lê Thị A là chủ quán. M nói: “Bán cho con chai nước ngọt Milinda”, M mở tủ lấy một chai nước hiệu Milinda rồi đưa cho bà A số tiền: 20.000^d. Bà A mở hộc tủ để lấy tiền thối lại cho M. M đứng phía sau lưng bà A thì nhìn thấy trên bàn gần chỗ M có máy tính laptop và 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 7 đang cắm sạc của chị Lê Thị Ngọc B là con gái của bà A. Minh thấy bà A đang quay lưng tìm tiền thối lại nên M nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. M dùng tay rút dây sạc rồi lấy trộm chiếc điện thoại Iphone 7 bỏ vào túi quần phía sau. Bà A quay lại trả tiền cho M thì nhìn thấy chiếc điện thoại trong túi quần của M, Bà A chỉ tay vào chiếc điện thoại nói: “Ê! Điện thoại!”. Bị bà A phát hiện, M rút điện thoại trong túi quần ra rồi để lại điện thoại trên bàn nói: “Con xin lỗi!”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Duy M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16 ngày 15/03/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm kết luận: 01 (một) điện thoại di động hãng Apple, hiệu Iphone7, 128Gb màu hồng, mặt trước màu trắng, số IMEI 359127075666139, trị giá: 14.098.500^d (*Mười bốn triệu không trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

Tổng số giá trị tài sản mà bị cáo Lê Duy M đã chiếm đoạt của bà Lê Thị A là 14.098.500^d.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá.

Tại Cáo trạng số 41/QĐ-KSĐT ngày 16/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Lê Duy M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 138; điều 18; khoản 3 điều 52; điểm p, g khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến về Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: “ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về gia đình”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng sự lơ đãng trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt. Do giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá xác định 14.094.500^d (Mười bốn triệu không trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm đồng) nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét bị cáo ý thức được tài sản có chủ sở hữu nhưng với bản tính tham lam, tư lợi cao, đã bất chấp chiếm đoạt nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Bị cáo lấy điện thoại từ khoảng cách 1m và đã hoàn thành việc chiếm đoạt tài sản từ thời điểm giấu tài sản trong túi quần phía sau, việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi này đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang bất an trong cộng đồng dân cư.

[3] Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như ý kiến của Kiểm sát viên: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn về tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm g, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động hãng Apple, hiệu Iphone7, 128 Gb màu hồng, mặt trước màu trắng, số IMEI 359127075666139. Bà A đã nhận và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Duy M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm khoản 1 điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Duy M 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về án phí : Bị cáo Lê Duy M phải nộp 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/6/2017). Vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- bị cáo, người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu Án văn; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang